TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HS-ST
Ngày 18 – 9 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà và ông Châu Trung Trực.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 30 tháng 8 năm 2017 đối với:

- *Bị cáo*: Trần Duy P, sinh năm 1994 (Tên gọi khác: T).

Nơi ĐKNKTT: Khóm D, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Khóm D, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị X.

Bị cáo chưa có vợ.

Tiền án; tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 08/11/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh – cai nghiện về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 24/12/2012.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2017 đến ngày 29/7/2017 chuyển tạm giam cho đến nay.

- *Người bị hại*: Anh Sử Minh H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp TANB, xã TAKN, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn ĐD, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 20/02/2017 Trần Duy P từ nhà đi bộ ra xung quanh khu vực khóm IV, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau chơi và xem người dân câu cá đêm theo các tuyến lộ. Khi đi ngang nhà trọ Kim Trung, P nhìn vào trong không thấy có người nên nảy sinh ý định vào trộm cắp tài sản. P đi vào khu vực quầy tiếp tân của nhà trọ thì phát hiện anh Sử Minh H – là quản lý nhà trọ đang nằm ngủ trên ghế bố (có mắc mùng) ở phía sau bàn tiếp tân; P dùng đèn pin đã nhặt được trên đường đi trước đó rọi tìm tài sản trộm thì phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4 của anh H đang để trên đầu nằm, P lấy chiếc điện thoại mang ra ngoài kiểm tra thấy điện thoại còn tốt nên bỏ vào túi quần, P tiếp tục quay lại dùng tay sờ vào các túi quần của anh H để tìm tài sản trộm nhưng không có nên ra ngoài đi về nhà; trên đường đi P đã ném bỏ chiếc đèn pin đã sử dụng.

Khi về đến nhà, P mang điện thoại vừa trộm được ra tắt nguồn, tháo lấy 02 chiếc sim giấu dưới giường rồi đi ngủ. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Phương đi xe ôm đến phường 8, thành phố Cà Mau cầm chiếc điện thoại trên cho Cửa hàng điện thoại Thu do anh Trần Minh T là chủ lấy số tiền 1.000.000 đồng và đi về nhà ở thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi. Đến ngày 21/02/2017, P đi đến thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời chơi; đến ngày 26/02/2017 P trở lên thành phố Cà Mau gặp người quen tên Trung (chưa xác định được lai lịch, nhân thân) nhờ bán giấy cầm điện thoại được 100.000 đồng. Sau đó, P được mời làm việc, qua làm việc P đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên. Do P bỏ trốn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi ra quyết định truy nã, đến ngày 25/7/2017 P đã bị bắt giữ theo quyết định truy nã.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số: 07/KL-ĐG ngày 28/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi (bút lục số 34 - 35): Kết luận giá trị tài sản (chiếc điện thoại di động) của anh H bị mất là 4.712.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận về định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi.

Vật chứng thu giữ:

- 02 sim điện thoại Vinaphone (01 sim không còn hoạt động được và 01 sim số 01237154205) đã trả lại cho anh H.

- 01 áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 cái quần sọt Jean màu xám của P.

Các vật chứng do bà Nguyễn Thị X – là mẹ của Phương giao nộp.

Bản Cáo trạng số: 21/KSĐT–KT ngày 29 – 8 – 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đã truy tố Trần Duy P về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, thể hiện vào 01 giờ ngày 20/02/2017 bị cáo vào nhà trọ Kim Trung ở khóm 4, thị trấn Đầm Dơi lấy 01 điện thoại Sony Xperia C4 của anh Sử Minh H có giá trị theo định giá là 4.712.000 đồng, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố Trần Duy P về tội trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo bồi thường cho anh Sử Minh H giá trị điện thoại bị mất theo định giá là 4.712.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 cái quần sọt Jean màu xám đã thu giữ của bị cáo.

Người bị hại yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án: Vào 01 giờ ngày 20/02/2017, bị cáo Trần Duy P đi vào khu vực quầy lễ tân của nhà trọ Kim Trung thuộc khóm 4, thị trấn Đầm Dơi, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia C4 của anh Sử Minh H (là người quản lý nhà trọ) có giá trị còn lại theo định giá là 4.712.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo lợi dụng vào ban đêm, sự mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản đã lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh Hoàng để cầm lấy tiền nhằm thỏa mãn việc chi sài cá nhân của bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn gây cản trở cho việc điều tra, truy tố. Trước, trong và sau khi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo biết lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong cuộc sống và sinh hoạt của người dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và phải cách ly khỏi đời sống xã hội có thời hạn để giáo dục, cải tạo bị cáo, nhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Song, xét thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tránh nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị mất theo yêu cầu của anh H số tiền 4.712.000 đồng. Việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Về vật chứng vụ án:

- Đối với 02 sim điện thoại Vinaphone (01 sim không còn hoạt động được và 01 sim số 01237154205) Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh H xong nên không đặt ra việc xử lý.

- Đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 cái quần sọt Jean màu xám của Trần Duy P.

Xét thấy, quần, áo mà cơ quan điều tra đã thu giữ từ bà Nguyễn Thị X (mẹ bị cáo) là tư trang cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do bị cáo không yêu cầu nhận lại và quần, áo này đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy P phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 26/7/2017).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo P bồi thường cho anh Sử Minh H giá trị điện thoại bị mất theo định giá là 4.712.000 đồng (bốn triệu bảy trăm mười hai nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 áo thun ngắn tay, màu trắng và 01 cái quần sọt Jean màu xám thu giữ của Trần Duy P.

(vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/8/2017)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng án phí bị cáo P phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn